

PHỤ LỤC
QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
NGÀNH TÀI CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ VÀ GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / 10 /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

A. CẤP TỈNH

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
I. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN					
1. Giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi. Mã thủ tục: 3.000327.000.00.00.H19 – Một phần					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa Sở Nông nghiệp và Môi trường	0.5 ngày	Không quy định	
Bước 2	Chuyển xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy Lợi	1 ngày		
Bước 3	Xử lý hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy Lợi	40 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	1 ngày		
	Cơ quan về thủy lợi cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công cấp tỉnh và cơ quan, đơn vị có liên quan của địa phương trình Ủy ban				

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
	nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định giao tài sản.				
Bước 5	Chuyển hồ sơ, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	UBND tỉnh	17 ngày		
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận Một cửa Sở Nông nghiệp và Môi trường	0.5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			60 ngày		
2. Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, hủy hoại. Mã thủ tục: 3.000326.000.00.00.H19 – Một phần					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa Sở Nông nghiệp và Môi trường	0.5 ngày	Không quy định	
Bước 2	Chuyển xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy Lợi	1 ngày		
Bước 3	Xử lý hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy Lợi	42.5 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	1 ngày		
	- Xem xét, quyết định thanh lý/xử lý đối với tài sản thuộc thẩm quyền quyết định thanh lý/xử lý của mình theo phân cấp quy định tại				

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
	khoản 2 Điều 23, khoản 2 Điều 24 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP hoặc có văn bản hỏi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý/xử lý tài sản không phù hợp. - Xem xét, có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với tài sản thuộc thẩm quyền quyết định thanh lý/xử lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.				
Bước 5	Chuyển hồ sơ, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	UBND tỉnh	29.5 ngày		
	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thanh lý/xử lý tài sản theo thẩm quyền hoặc có văn bản hỏi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý/xử lý tài sản không phù hợp				
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận Một cửa Sở Nông nghiệp và Môi trường	0.5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			75 ngày		
3. Điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi. Mã thủ tục: 3.000328.000.00.00.H19 – Một phần					

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
3.1.Trường hợp điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do địa phương quản lý về Bộ Nông nghiệp và Môi trường:					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa Sở Nông nghiệp và Môi trường	0.5 ngày	Không quy định	
Bước 2	Chuyển xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy Lợi	1 ngày		
Bước 3	Xử lý hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy Lợi	37.5 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	1 ngày		
Bước 5	Ký phê duyệt gửi hồ sơ đề nghị Bộ Tài chính xem xét, quyết định điều chuyển tài sản	UBND tỉnh	29.5 ngày		
	- UBND tỉnh lấy ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (trong trường hợp chưa có văn bản đồng ý tiếp nhận tài sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường); trên cơ sở đó, UBND tỉnh gửi hồ sơ đề nghị Bộ Tài chính xem xét, quyết định điều chuyển tài sản.				
Bước 6	Chuyển hồ sơ, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Bộ Tài chính	25 ngày		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
	- Trên cơ sở hồ sơ đề nghị của UBND tỉnh, Bộ Tài chính xem xét, ban hành Quyết định theo thẩm quyền hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị điều chuyển tài sản không phù hợp.				
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân <i>(Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có quyết định điều chuyển tài sản của cấp có thẩm quyền, doanh nghiệp có tài sản điều chuyển và cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhận tài sản có trách nhiệm tổ chức bàn giao, tiếp nhận tài sản theo quy định tại khoản 6 Điều 22 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP)</i>	Bộ phận Một cửa Sở Nông nghiệp và Môi trường	0.5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			95 ngày		
3.2. Trường hợp điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa Sở Nông nghiệp và Môi trường	0.5 ngày	Không quy định	
Bước 2	Chuyển xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy Lợi	1 ngày		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 3	Xử lý hồ sơ	Phòng Phòng Khoáng sản và Thủy Lợi	37.5 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	1 ngày		
Bước 5	Chuyển hồ sơ, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	UBND tỉnh	29.5 ngày		
	- UBND tỉnh lấy ý kiến Bộ Nông nghiệp và Môi trường; trên cơ sở đó, UBND tỉnh có tài sản đề nghị điều chuyển gửi hồ sơ đề nghị Bộ Tài chính xem xét, quyết định điều chuyển tài sản.				
Bước 6	Chuyển hồ sơ, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Bộ Tài chính	25 ngày		
	Trên cơ sở hồ sơ đề nghị của UBND tỉnh có tài sản đề nghị điều chuyển, Bộ Tài chính xem xét, ban hành Quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị điều chuyển tài sản không phù hợp.				

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân (Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có quyết định điều chuyển tài sản của cấp có thẩm quyền, doanh nghiệp có tài sản điều chuyển và cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhận tài sản có trách nhiệm tổ chức bàn giao, tiếp nhận tài sản theo quy định tại khoản 6 Điều 22 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP)	Bộ phận Một cửa Sở Nông nghiệp và Môi trường	0.5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			95 ngày		
3.3. Trường hợp điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh:					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa Sở Nông nghiệp và Môi trường	0.5 ngày	Không quy định	
Bước 2	Chuyển xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy Lợi	1 ngày		
Bước 3	Xử lý hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy Lợi	42.5 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	1 ngày		
Bước 5	Chuyển hồ sơ, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	UBND tỉnh	49.5 ngày		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh, UBND tỉnh xem xét, ban hành Quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị điều chuyển tài sản không phù hợp.				
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân (<i>Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có quyết định điều chuyển tài sản của cấp có thẩm quyền, doanh nghiệp có tài sản điều chuyển và cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhận tài sản có trách nhiệm tổ chức bàn giao, tiếp nhận tài sản theo quy định tại khoản 6 Điều 22 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP</i>)	Bộ phận Một cửa Sở Nông nghiệp và Môi trường	0.5 ngày		
	Tổng cộng thời gian giải quyết		95 ngày		
4. Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi. Mã thủ tục: 3.000324.000.00.00.H19 – Một phần					

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa Sở Nông nghiệp và Môi trường	0.5 ngày	Không quy định	
Bước 2	Chuyển xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy Lợi	1 ngày		
Bước 3	Xử lý hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy Lợi	42.5 ngày		
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	1 ngày		
Bước 5	Chuyển hồ sơ, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	UBND tỉnh	59.5 ngày		
	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, ban hành Quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thu hồi tài sản không phù hợp.				
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân <i>(Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định thu hồi tài sản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh có trách nhiệm lập phương án xử lý tài sản thu</i>	Bộ phận Một cửa Sở Nông nghiệp và Môi trường	0.5 ngày		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
	<i>hồi theo các hình thức quy định tại khoản 5 Điều 21 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP, trình cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 22 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP xem xét, quyết định)</i>				
	Tổng cộng thời gian giải quyết		105 ngày		
5. Giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch cho doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng. Mã thủ tục: 1.011769.000.00.00.H19 – Một phần					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa Sở Nông nghiệp và Môi trường	0.5 ngày	Không quy định	
Bước 2	Chuyển xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Khoáng sản và Thủy Lợi	1 ngày		
Bước 3	Xử lý hồ sơ	Phòng Khoáng sản và Thủy Lợi	32.5 ngày		
	- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan chuyên môn về cấp nước sạch có văn bản kèm theo bản sao hồ sơ gửi lấy ý kiến của cơ quan tài chính cùng cấp và cơ quan có liên quan. - Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan tài chính cùng cấp và các cơ				

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
	quan có liên quan có trách nhiệm cho ý kiến tham gia về việc giao tài sản. - Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được ý kiến tham gia của cơ quan tài chính cùng cấp và các cơ quan có liên quan, cơ quan chuyên môn về cấp nước sạch có văn bản đề nghị (kèm theo ý kiến của các cơ quan có liên quan) trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định.				
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	1 ngày		
Bước 5	Chuyển hồ sơ, ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	UBND tỉnh	39.5 ngày		
	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, ban hành Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch theo hình thức có hoàn trả giá trị tài sản cho Nhà nước hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị giao tài sản không phù hợp.				

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận Một cửa Sở Nông nghiệp và Môi trường	0.5 ngày		
	Tổng cộng thời gian giải quyết		75 ngày		
II. LĨNH VỰC QUẢN LÝ GIÁ					
(1) Tên TTHC: Hiệp thương giá (đối với hàng hoá, dịch vụ thuộc lĩnh vực quản lý của Sở Nông Nghiệp và Môi trường). - Mã số TTHC: 1.012735					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính Sở Nông nghiệp và Môi trường	0.5 ngày	Phí : Đồng (Chi phí thuê đơn vị tư vấn xác định mức giá hàng hóa, dịch vụ trong trường hợp bên mua và bên bán không thỏa thuận được mức giá tại hội nghị hiệp thương giá và tiếp tục đề nghị Cơ quan hiệp	Quyết định số 1564/QĐ-UBND tỉnh 15/5/2025
Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng	0.5 ngày		Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19/5/2023; Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá; Quyết định 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của
Bước 3	Xử lý hồ sơ	Các phòng thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản; Chi cục Phát triển nông thôn + Phòng Bảo vệ thực vật; + Phòng Chăn nuôi; + Phòng Thủy sản; + Phòng Thú y	12.5 ngày		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 4	Ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	1 ngày	thương giá xác định mức giá để hai bên thực hiện.)	Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc chức năng của Bộ Tài chính.
Bước 5	Trả kết quả cho Tổ chức/cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính Sở Nông nghiệp và Môi trường	0.5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày		
Ghi chú: - Chi cục Phát triển nông thôn phụ trách giá sản phẩm: Thóc tẻ, gạo tẻ, phân đạm, phân DAP, NPK, thuốc BVTV, dịch vụ kiểm nghiệm dùng cho thực vật, đường ăn, muối ăn - Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản phụ trách giá sản phẩm: Thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản, vaccine, thuốc thú y, dịch vụ tiêm phòng tiêu độc khử trùng, dịch vụ kiểm nghiệm thuốc thú y, vaccine					
2. Thủ tục “Nghiệm thu hoàn thành các hạng mục đầu tư hoặc toàn bộ dự án được hỗ trợ đầu tư theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ” - mã số 2.000746					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, bưu chính công ích)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính Sở Nông nghiệp và Môi trường	0.5 ngày	Không quy định	Quyết định số 1564/QĐ-UBND tỉnh 15/5/2025

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0.5 ngày		
Bước 3	Xử lý hồ sơ	Các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản; Chi cục Phát triển nông thôn)	2.5 ngày		Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ
Bước 4	Ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	1 ngày		
Bước 5	Trả kết quả cho Tổ chức/cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính Sở Nông nghiệp và Môi trường	0.5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			05 ngày		
III. LĨNH VỰC BẢO HIỂM NÔNG NGHIỆP					
1 Chi trả phí Bảo hiểm nông nghiệp được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước Mã TTHC 2.002169					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC Sở Nông nghiệp và Môi trường	0.5 ngày làm việc	Không	
Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi	0.5 ngày làm việc		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 3	Xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi	8 ngày làm việc		
Bước 4	Trình phê duyệt kết quả giải quyết TTHC lên UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	1 ngày làm việc		
Bước 5	Ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; chuyển Sở Tài chính	UBND tỉnh	10 ngày làm việc		
Bước 6	Lập lệnh chi tiền cho doanh nghiệp bảo hiểm qua Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh; Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh thực hiện chuyển tiền về tài khoản của doanh nghiệp; trả hồ sơ về bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC Sở NN&MT	Sở Tài chính	9.5 ngày làm việc		
Bước 7	Trả kết quả cho doanh nghiệp	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC Sở Nông nghiệp và Môi trường	0.5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			30 ngày làm việc		
2. Chấm dứt việc hưởng hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp và hoàn phí bảo hiểm nông nghiệp Mã TTHC 1.005411					

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ (trực tuyến, trực tiếp, bưu chính công ích)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC Sở Nông nghiệp và Môi trường	0.5 ngày làm việc	Không	
Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi	0.5 ngày làm việc		
Bước 3	Xử lý hồ sơ	Phòng Chăn nuôi	08 ngày làm việc		
Bước 4	Trình phê duyệt kết quả giải quyết TTHC lên UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	1 ngày làm việc		
Bước 5	Ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; chuyển Sở Tài chính	Văn phòng UBND tỉnh	10 ngày làm việc		
Bước 6	Lập lệnh chi tiền cho doanh nghiệp bảo hiểm qua Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh; Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh thực hiện chuyển tiền về tài khoản của doanh nghiệp	Sở Tài chính	9.5 ngày làm việc		
Bước 7	Trả kết quả cho doanh nghiệp	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC Sở Nông nghiệp và Môi trường	0.5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			30 ngày làm việc		

IV. LĨNH VỰC TÀI CHÍNH ĐẤT ĐAI

1. Thủ tục khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Mã thủ tục 1.012994– Một phần

1.1 Đối với hồ sơ tổ chức:

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ HCC xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	0.5 ngày		
Bước 2	- Kiểm tra hồ sơ; - Chuyển các hồ sơ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 16 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ cho Ủy ban nhân dân cấp xã	Văn phòng Đăng ký đất đai	04 ngày		
Bước 3	Thực hiện rà soát và có văn bản xác nhận số tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất gửi cho cơ quan thuế thực hiện việc trừ số tiền ứng trước vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất	UBND cấp xã	25 ngày		
Bước 4	Trả kết quả cho tổ chức	Trung tâm Phục vụ HCC xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	0.5 ngày		
	Tổng cộng thời gian giải quyết		30 ngày		

1.2 Đối với hồ sơ cá nhân

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ HCC xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	0.5 ngày		
Bước 2	- Kiểm tra hồ sơ; - Chuyển các hồ sơ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 16 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ cho Ủy ban nhân dân cấp xã	Văn phòng Đăng ký đất đai	4 ngày		
Bước 3	Thực hiện rà soát và có văn bản xác nhận số tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất gửi cho cơ quan thuế thực hiện việc trừ số tiền ứng trước vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất	UBND cấp xã	25 ngày		
Bước 4	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ HCC xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	0.5 ngày		
	Tổng cộng thời gian giải quyết		30 ngày		
2. Thủ tục ghi nợ tiền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp được bố trí tái định cư MHS 1.012995					
<i>a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất</i>					

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ HCC xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	0.5 ngày làm việc	<i>Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai</i>	Cùng với thời hạn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Nghị định về cấp giấy chứng nhận.
Bước 2	- Kiểm tra hồ sơ ; - Lập Phiếu chuyển thông tin gửi đến cơ quan thuế và các cơ quan liên quan (tại Phiếu chuyển thông tin phải có nội dung về đối tượng được ghi nợ, thời hạn sử dụng đất được ghi nợ)	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	06 ngày làm việc		
Bước 3	Ban hành thông báo theo quy định	Cơ quan thuế	05 ngày làm việc		
Bước 4	Căn cứ chứng từ mà hộ gia đình, cá nhân nộp, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện: - Cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai; - Chính lý nội dung ghi nợ trên Giấy chứng nhận	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	05 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ HCC xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	0.5 ngày làm việc		
	Tổng cộng thời gian giải quyết	ngày làm việc	17 ngày		
3. Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ trên Giấy chứng nhận. Mã thủ tục: 1.013988 - Một phần					

a) Hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường nơi có đất					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ HCC xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	0.25 ngày làm việc	Đính kèm Phụ lục phí, lệ phí lĩnh vực Đất đai	
Bước 2	- Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	0.5 ngày làm việc		
	- Cấp mới Giấy chứng nhận hoặc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp.				
Bước 3	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ HCC xã, phường nơi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đặt trụ sở	0.25 ngày làm việc		
	Tổng cộng thời gian giải quyết	Trong ngày làm việc	01 ngày		

B. CẤP XÃ

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
I. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN					
1. Giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi. Mã thủ tục: 3.000327.000.00.00.H19 – Một phần					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa xã/phường	0.5 ngày làm việc	Không quy định	

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 2	Xử lý, phê duyệt hồ sơ	UBND cấp xã, cán bộ chuyên môn thuộc UBND cấp xã/ phường	59 ngày làm việc		
Bước 3	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận Một cửa xã/phường	0.5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			60 ngày làm việc		
2. Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, hủy hoại. Mã thủ tục: 3.000326.000.00.00.H19 – Một phần					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa xã/phường	0.5 ngày làm việc	Không quy định	
Bước 2	Xử lý, phê duyệt hồ sơ	UBND cấp xã, cán bộ chuyên môn thuộc UBND cấp xã/ phường	29 ngày làm việc		
	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với Trường hợp thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng trong trường hợp bị mất, hủy hoại (đối với tài sản tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý)				
Bước 3	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận Một cửa xã/phường	0.5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			30 ngày làm việc		